TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày 14/03/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI – THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Hoàng Kim Tuấn.

+ Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Lương Văn Khoa.

2- Bà Hoàng Thị Thúy.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thuỳ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V – Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 03 năm 2018 tại Trụ sở TAND huyện V, tỉnh Thái Nguyên mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS đối với bị cáo:

1.Họ và tên: Triệu Văn BC1 - Sinh năm: 1989.

- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
- Nơi sinh: P, V, Thái Nguyên.
- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm Làng P, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không.
- Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề ngLC1: Không nghề.
- Họ và tên bố: Triệu Văn Đ – Sinh năm 1969.
- Họ và tên mẹ: Nông Thị T- Sinh năm 1969.
- Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 01.
- Vợ, con chưa có.
- Tiền án: Không.
- Tiền sự: Ngày 22/9/2017 bị Công an thị trấn ĐC, huyện V xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", bị cáo chưa chấp hành xong.
- Nhân thân: Năm 2005 bị Chủ tịch UBND huyện V ra Quyết định số 2417 ngày 04/10/2005 đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng, hiện bị cáo đã chấp hành

xong; Ngày 15/7/2009 bị TAND huyện V xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, hiện đã chấp hành xong; Ngày 15/7/2009 bị TAND huyện V xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999, hiện đã chấp hành xong; Ngày 21/01/2013 bị TAND huyện V xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, hiện đã chấp hành xong.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/12/2017 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. *(Có mặt*)

2. Họ và tên: Triệu Văn BC2 - Sinh năm: 1991.

- Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.
- Nơi sinh: TX, V, Thái Nguyên.
- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm ĐB, xã TX, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không.
- Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề ngLC1: Làm ruộng.
- Họ và tên bố: Triệu Văn T (đã chết).
- Họ và tên mẹ: Đàm Thị H – Sinh năm 1960.
- Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02.
- Vợ, con: chưa có.
- Tiền án, Tiền sự: Không.
- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.
- Nhân thân: Ngày 23/9/2011. bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử về tội "Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài trái phép" quy định tại khoản 2 Điều 275 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 05 năm tù giam, đến nay đã chấp hành xong.

(Có mặt).

**Người bị hại:*

1.Anh BH1 – Sinh năm 1976.

Địa chỉ: CL, xã P, V, Thái Nguyên. *(Có mặt).*

2. Doanh ngLC1 tư nhân BH2.

Đại diện theo ủy quyền ông Đỗ Đức L.

Địa chỉ: LL, TT ĐC, V, Thái Nguyên. *(Có mặt).*

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1-Anh LQ1 – Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Đại Long, BL, V, Thái Nguyên.

(Vắng mặt- Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2-Anh LQ2 – Sinh năm 1980.

Địa chỉ: KR, TX, V, Thái Nguyên.

(Có mặt).
3-Chị LQ3 – Sinh năm 1990.
Địa chỉ: HP 2, xã CT, BS, Lạng Sơn.
(Vắng mặt- Có đơn xin xét xử vắng mặt).
**Người làm chứng:*
1- Anh LC1 – Sinh năm 1993.
Địa chỉ: Xóm ĐB, TX, V, Thái Nguyên. *(Vắng mặt).*
2- Anh LC2 – Sinh năm 1985.
Địa chỉ: Xóm Đại Long, BL, V, Thái Nguyên. *(Vắng mặt).*
3- Anh LC3 – Sinh năm 1985.
Địa chỉ: Xóm CT, xã BL, V, Thái Nguyên.
(Vắng mặt).
4- Anh LC4 – Sinh năm 1991.
Địa chỉ: Xóm CT, xã BL, V, Thái Nguyên. *(Có mặt).*
5- Anh LC5 - Sinh năm 1978.
Địa chỉ: Xóm KR, TX, V, Thái Nguyên. *(Có mặt).*
6- Anh LC6 - Sinh năm 1974.
Địa chỉ: Xóm XH, LH, V, Thái Nguyên. *(Vắng mặt).*
**Người chứng kiến:*
1- Bà CK1– Sinh năm 1969.
Địa chỉ: Phố ĐC, TT ĐC, V, Thái Nguyên. *(Vắng mặt).*
2- Anh CK2 – Sinh năm 1988.
Địa chỉ: Xóm TP, TT ĐC, V, Thái Nguyên. *(Có mặt).*
3- Ông CK3 – Sinh năm 1968.
Địa chỉ: BLA, TT ĐC, V, Thái Nguyên. *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Văn BC1 là người nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy để sử dụng trong tháng 11/2017 BC1 đã hai lần có hành vi trộm cắp tài sản cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/11/2017 Triệu Văn BC1 đi bộ quanh thị trấn ĐC, huyện V mục đích lợi dụng nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi BC1 đi đến ngã ba khu vực đường giao cắt từ Quốc lộ 1B và đường mới đi lên Huyện ủy V, phát hiện thấy phía sau cửa hàng Vietel, tại sân nhà ông Đào Đức H – Sinh năm 1958, trú tại phố PTL, thị trấn ĐC có 01 xe môtô nhãn hiệu SUZUKI VIVA màu xanh, biển kiểm soát 20L3-9836, đầu xe quay vào nhà ông H, đuôi xe quay ra đường, có chìa khóa cắm ở ổ khóa điện của xe môtô.

Quan sát xung quanh không thấy người trông coi BC1 nảy sinh ý định trộm cắp xe môtô trên. BC1 đến vị trí dựng xe môtô rồi dắt xe môtô lùi lại quay đầu xe ra đường, mở khóa điện đề nổ xe môtô điều khiển xe môtô ra đường quốc lộ 1B hướng Lạng Sơn–Thái Nguyên. BC1 điều khiển xe môtô trộm cắp được đến xóm XH, xã LH tìm gặp anh LC6 sinh năm 1974 hỏi nơi cắm xe môtô nhưng anh LC6 trả lời không biết chỗ cắm xe nên đã điều khiển xe môtô quay về thị trấn ĐC, trên đường đi đến khu vực xã LT, BC1 dừng lại rồi dùng tay kéo bật biển kiểm soát của xe ra ném vào bụi cây ven đường. Sau đó BC1 tiếp tục điều khiển xe môtô đến khu vực đồi cây phía sau Huyện ủy V để ngủ qua đêm. Khoảng 9 giờ ngày 22/11/2017 BC1 điều khiển xe môtô trộm cắp vào nhà Triệu Văn BC2 – Sinh năm 1991, trú tại xóm ĐB, xã TX mục đích rủ BC2 mang xe môtô đi bán. Khi đến nơi thấy BC2 không ở nhà nên BC1 dựng xe môtô ở sân nhà BC2 chờ, khoảng 10 phút sau LC1 – Sinh năm 1993, là người cùng xóm với BC2 nghe thấy có tiếng xe máy nên đi từ sau nhà BC2 lên. Vì biết LC1 nghiện ma túy nên khi LC1 đến sân, BC1 nói "*LC1 ơi lấy xe đi đâu bán lấy tiền bán mua ma túy về chơi",* LC1 nói "*để em mang xe vào trong này hỏi*". LC1 đi khoảng 2 phút thì BC2 về nhà gặp BC1, BC2 hỏi "*thằng LC1 vừa đi xe của ai đấy*", BC1 nói "*xe của tao, tao bảo nó mang đi bán lấy tiền chơi*", BC2 nói "*xe bán ở đây thì thiếu gì chỗ*". Sau đó BC1 và BC2 ngồi chơi ở sân nhà BC2, khoảng 15 phút sau LC1 đi xe môtô về, LC1 nói "*phải có chứng minh thư và viết giấy tờ thì mới bán được xe, xe này anh lấy ở đâu*", BC1 nói "*xe này tao đổi thuốc được, thế thôi tao với thằng BC2 đi bán*", rồi BC2 chở BC1 đi vào xã BL để bán xe môtô. Khi đi đến quán sửa chữa xe môtô của anh LC2 – Sinh năm 1985, trú tại xóm ĐL, xã BL trên đường liên xã TX – BL, cách chợ xã BL khoảng 1km, BC1 ngồi đợi ở xe dựng ngoài đường, còn BC2 đi vào trong quán sửa xe của anh LC2. Khi vào trong quán BC2 hỏi "*anh có mua xe không*", LC2 hỏi "*xe có giấy tờ gì không*", BC2 trả lời "*không*". LC2 đi ra xem xe rồi hỏi "*bán bao nhiêu*", BC2 trả lời "*sáu bẩy trăm*", LC2 nói "*không có giấy tờ thì năm trăm*", BC2 trả lời "*ừ*". LC2 tiếp tục hỏi "*Viết giấy bán thì có giấy tờ tùy thân gì không*", BC2 trả lời "*không*" thì Tùng nói "*hay anh mang xuống quán dưới bán*". Cùng lúc đó có anh LQ1 – Sinh năm 1985 là người cùng xóm với LC2 đi đến quán, LC2 nói với LQ1 "*Anh LQ1 có mua xe không mấy anh này bán có năm trăm"*, LQ1 nghe nói vậy nên đã kiểm tra xe môtô rồi đồng ý mua xe môtô với giá 500.000 đồng và yêu cầu BC1 và BC2 viết giấy tờ mua bán xe, BC1 viết giấy mua bán xe môtô rồi BC1 cầm tiền rồi cùng BC2 đi bộ về. Trên đường đi về BC1 đưa cho BC2 400.000đ và nói "*mày đi lấy thuốc về chơi*", đến chợ DT BC1, BC2 đi bộ ra phía sau chợ mua của một người đàn ông lạ mặt được 4 gói ma túy với giá 400.000đ. Sau đó BC1 và BC2 cùng bắt xe buýt về nhà BC2. Tại nhà BC2 cả 2 đã sử dụng hết số ma túy mua được.

Về chiếc môtô nhãn hiệu SUZUKI VIVA màu xanh, BKS 20L3-9836 là của

anh BH1 – Sinh năm 1976, trú tại xóm CL, xã P là chủ sở hữu, ngày 21/11/2017 anh BH1 là bảo vệ của Chi nhánh viễn thông Viettel V điều khiển xe môtô từ nhà đến nơi làm việc và để xe môtô ở sân nhà ông H phía sau cửa hàng Viettel, đầu xe hướng vào nhà ông H, đuôi xe hướng ra đường, khi đó anh BH1 để quên chìa khóa điện cắm ở xe. Hết giờ làm việc anh BH1 đến vị trí lấy xe môtô để đi về thì phát hiện mất chiếc xe môtô trên, anh BH1 đã làm đơn trình báo vụ việc.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 39 ngày 01/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: giá trị tài sản tại thời điểm thiệt hại đối với xe môtô nhãn hiệu SUZUKI VIVA màu xanh BKS 20L3-9836 có giá trị 1.600.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 1 giờ 30 phút ngày 27/11/2017 BC1 đi bộ quanh thị trấn ĐC mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực bãi gửi xe môtô cho công nhân Sam Sung thuộc phố PTL, thị trấn ĐC, huyện V do Doanh nghiệp tư nhân BH2 quản lý. Quan sát thấy bãi xe có nhiều xe mà xung quanh không có ai, BC1 nảy sinh ý định trộm cắp xe môtô. Để thực hiện hành vi BC1 đi bộ qua sân lên hành lang của nhà điều hành bến xe ĐC rồi đi vào bãi xe. Tại đó, BC1 dùng một chìa khóa xe môtô (loại chìa khóa xe Magic) mang theo sẵn trong người từ trước lần lượt thử mở khóa điện từng xe, khi mở đến xe môtô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen bạc BKS 12S1-028.40 thì mở được khóa điện của xe. BC1 dắt xe môtô qua nhà điều hành, qua sân ra đường quốc lộ 1B rồi đề nổ máy điều khiển xe đi thẳng vào nhà Triệu Văn BC2 sinh năm 1991, trú tại: xóm ĐB, xã TX, huyện V là bạn cùng sử dụng ma túy, mục đích chờ trời sáng thì tìm nơi tiêu thụ xe. Khi đến nhà BC2 do đã muộn, BC1 gọi cửa thì BC2 nhận ra và ra mở cửa cho BC1 dắt xe môtô vào nhà BC2 rồi cùng nhau đi ngủ. Khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, BC2 thức dậy trước và gọi BC1. BC1 nói với BC2 "*mày đi bán cho tao cái xe*", BC2 hỏi BC1 "*xe có giấy tờ gì không*", BC1 nói "*không, xe hôm qua tao vừa nhảy từ Bắc Sơn về*", nghe BC1 nói vậy BC2 hiểu là xe môtô do BC1 trộm cắp mà có. Sau khi ra xem xe môtô và nghe BC1 nói "*nếu được hai triệu thì bán*", dù biết rõ là xe do BC1 trộm cắp trên huyện BS, tỉnh Lạng Sơn là tài sản do BC1 có hành vi trộm cắp được mà có nhưng do nghiện ma túy nên BC2 đồng ý mang xe đi bán lấy tiền. BC2 điều khiển xe môtô theo hướng đường vào xóm KR, xã TX, huyện V. Khi đi trên đường BC2 gặp anh LC5 – Sinh năm 1978, trú tại xóm KR, xã TX là người quen, BC2 hỏi *"anh có mua xe không"* thì anh LC5 nói "*không, nhưng thằng LQ2 nó đang cần mua đấy, để tao hỏi nó"*, một lát sau anh LC5 đi xe môtô tìm gặp BC2 nói "*thằng LQ2 nó muốn mua xe*". Nghe anh LC5 nói vậy BC2 cùng anh LC5 điều khiển xe môtô lên nhà anh LQ2 - Sinh năm 1980, trú tại xóm KR, xã TX, đến nhà BC2 hỏi anh LQ2 "*anh mua xe không",* LQ2 nói "*xe có giấy tờ gì không, bán bao nhiêu*", BC2 nói "*xe không có giấy tờ, em bán 3 triệu*", LQ2 xem xe rồi nói "*xe không có giấy tờ chỉ hai triệu*

thôi". Vì trước đó BC1 nói "*được hai triệu thì bán*" nên BC2 đồng ý bán cho LQ2. LQ2 đưa cho BC2 2.000.000 đồng nhưng không viết giấy tờ mua bán gì và dùng chiếc xe đó chở BC2 về nhà BC2. Về đến nhà BC2 đưa cho BC1 số tiền 2.000.000 đồng, BC1 nhận và đưa lại cho BC2 600.000 đồng bảo BC2 đi mua ma túy về sử dụng, BC2 thuê xe ôm ra chợ ĐC mua của một người đàn ông không quen biết được bốn gói ma túy rồi đi về cùng với BC1 sử dụng hết số ma túy trên, còn 1.400.000 đồng BC1 đã sử dụng hết.

Chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen bạc BKS 12S1-028.40 đăng ký mang tên MTL – Sinh năm 1990, trú tại HP 2, CT, BS, Lạng Sơn, xe môtô anh MTL cho vợ là chị LQ3 – Sinh năm 1990 hiện đang là công nhân của công ty điện tử SamSung sử dụng để đi làm. Ngày 26/11/2017 chị LQ3 điều khiển xe từ nhà xuống bến xe khách ĐC để gửi xe, thời điểm đó ông Đỗ Đức L – Sinh năm 1955, trú tại xóm LL, thị trấn ĐC là bảo vệ trông coi điểm gửi xe môtô, đến sáng ngày 27/11/2017 chị LQ3 đi làm về đến điểm gửi xe để lấy xe môtô thì phát hiện xe môtô đã bị mất, anh MTL và đại diện điểm trông giữ xe môtô tại bến xe khách ĐC đã làm đơn trình báo với công an huyện V.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 38 ngày 30/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: giá trị tài sản tại thời điểm thiệt hại đối với xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS 12S1-028.40 có giá trị 8.997.200 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Triệu Văn BC1, Triệu Văn BC2 đã khai báo về hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã BC1 hành thu giữ được chiếc xe SUZUKI VIVA màu xanh BKS 20L3-9836 do anh LQ1 tự giác giao nộp và xe môtô Honda Wave màu đen bạc BKS 12S1-028.40 do anh LQ2 tự giác giao nộp. Ngày 26/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại 01 gương cBC2 hậu xe môtô loại gương thời trang màu đen (do anh Sự tháo ra khỏi xe), 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS 12S1-028.40 cho anh MTL – Sinh năm 1990, trú tại xóm HP II, CT, BS, Lạng Sơn là chủ sở hữu để quản lý và sử dụng. Ngày 27/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại 01 môtô xe môtô nhãn hiệu SUZUKI VIVA màu xanh BKS 20L3-9836 cho anh BH1 – Sinh năm 1976, trú tại xóm CL, xã P là chủ sở hữu, quản lý và sử dụng. Về phần trách nhiệm dân sự những người bị hại không đề nghị phải bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 08/CT-VKSVN ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Triệu Văn BC1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 và bị cáo Triệu Văn BC2 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Triệu Văn BC1, Triệu Văn BC2 khai toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Kết thúc thẩm vấn Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Triệu Văn BC1 về tội "Trộm cắp tài sản" và bị cáo Triệu Văn BC2 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

- Áp dụng khoản 1 điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Áp dung Điều 41 BLHS năm 1999; Điều 106 BLTTHS. Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo phạm tội mà có. Cụ thể: tịch thu sung quỹ nhà nước của BC1 số tiền 2.200.000 đồng và của BC2 số tiền 300.000 đồng.

V*ề án phí*: bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận các Bị cáo, bị hại, đai diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo BC2 nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo BC1 không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc kBC2 nại về hành vi, quyết định của Cơ quan BC1 hành tố tụng, người BC1 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan BC1 hành tố tụng, người BC1 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Triệu Văn BC1 là người nghiện ma túy, đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Trong tháng 11/2017 BC1 đã hai lần có hành vi trộm cắp tài sản cụ thể:

- Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/11/2017 tại phố PTL, thị trấn ĐC, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, Triệu Văn BC1 đã có hành vi lén lút trộm cắp xe môtô nhãn hiệu SUZUKI VIVA màu xanh BKS 20L3-9836 của anh BH1, có giá trị 1.600.000 đồng.

- Khoảng 1 giờ 30 phút ngày 27/11/2017 tại phố PTL, thị trấn ĐC, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, Triệu Văn BC1 đã có hành vi lén lút trộm cắp xe môtô nhãn hiệu

Honda Wave màu đen bạc BKS 12S1-028.40 của chị LQ3, có giá trị 8.997.200 đồng. Ngày 27/11/2017 mặc dù biết rõ chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS 12S1-028.40 là xe môtô do Triệu Văn BC1 trộm cắp được mà có nhưng Triệu Văn BC2 vẫn có hành vi tiêu thụ chiếc xe bằng việc mang đi bán cho anh LQ2 được số tiền 2.000.000 đồng để cùng BC1 mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân.

Hành vi trộm cắp tài sản có giá trị lần lượt là 1.600.000 đồng và 8.997.200 đồng mà bản thân đã bị xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" của Triệu Văn BC1 đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 138 BLHS năm 1999 quy định:

"1.Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Hành vi bán tài sản khi biết rõ đó là tài sản do người khác trộm cắp mà có của Triệu Văn BC2 đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 250 BLHS năm 1999 quy định:

"1. Người nào không hứa hẹn trước mà ..., tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Triệu Văn BC1, Triệu Văn BC2 theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Xét tính chất của vụ án thấy: Các Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

Đối với bị cáo Triệu Văn BC1 từ nhỏ được gia đình ăn học hết lớp 4 phổ thông, sau đó ở nhà lao động sản xuất. Năm 2005 bị Chủ tịch UBND huyện V ra Quyết định số 2417 ngày 04/10/2005 đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng, ngày 15/7/2009 bị TAND huyện V xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 15/7/2009 bị TAND huyện V xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Cố ý gây thương tích", ngày 21/01/2013 bị TAND huyện V xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" hiện đã chấp hành xong các bản án này. Ngày 22/9/2017 bị Công an thị trấn ĐC, huyện V xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", bị

cáo chưa chấp hành xong, đến ngày 21/11/2017 trộm cắp tài sản có giá trị 1.600.000 đồng và ngày 27/11/2017 trộm cắp tài sản có giá trị 8.997.200 đồng.

Đối với bị cáo Triệu Văn BC2 tù nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9 phổ thông, ngày 23/9/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử về tội "Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài trái phép" quy định tại khoản 2 Điều 275 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 05 năm tù giam, đến nay đã chấp hành xong.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

Bị cáo Triệu Văn BC2 không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo Triệu Văn BC1 phạm tội nhiều lần nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999.

Căn cứ vào tính chất của vụ án cũng như các yếu tố về nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo BC1 xâm phạm quyền sở hữu, hành vi của BC2 xâm phạm trật tự an toàn công cộng.

Mặc dù các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nhưng các bị cáo đều đã có một thời gian dài cải tạo, giáo dục trong môi trường cách ly đối với xã hội mà không tu dưỡng sửa chữa. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc phù hợp với hành vi của các bị cáo gây ra để răn đe thức tỉnh và giáo dục các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo trộm cắp đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng: Số tiền do các bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Cụ thể với vụ việc thứ nhất BC1 một mình thực hiện hành vi phạm tội do đó số tiền 500.000 bán xe mô tô Suzuki Viva mà có cần truy thu của bị cáo BC1. Với vụ việc thứ hai số tiền 2.000.000 đồng bán xe mô tô Honda Wave mà có cần truy thu của 2 bị cáo, vì bị cáo BC1 trực tiếp cầm và sử dụng riêng số tiền 1.400.000 đồng và cùng BC2 sử dụng chung số ma túy có được bằng việc mua 600.000 đồng từ tiền bán xe, do vậy cần truy thu của BC1 1.700.000 đồng và BC2 là 300.000 đồng. Tổng cộng truy thu sung quỹ nhà nước của bị cáo BC1 số tiền 2.200.000 đồng và của bị cáo BC2 số tiền 300.000 đồng.

[6] Đối với của chị MTT – Sinh năm 1983, trú tại xóm NK, xã P trình báo ngày 20/11/2017 Triệu Văn BC1 mang chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 20D1-010.26 đăng ký xe mang tên HGT – Sinh năm 1982 là chồng chị MTT đi không trả lại xe môtô cho chị MTT. Cơ quan điều tra đã BC1 hành xác minh đến ngày 05/12/2017 chị MTT có đơn xin rút đơn trình báo với lý do chị MTT biết BC1 đã mang chiếc xe đi cầm cố lấy 350.000 đồng. Chị MTT đã tự bỏ

tiền ra chuộc chiếc xe trên. Chị MTT coi số tiền chuộc xe là số tiền chị MTT trả công cho BC1 trong thời gian BC1 phụ giúp tại quán nhà chị MTT. Do thiệt hại không lớn nên chị MTT rút đơn, không đề nghị xử lý đối với BC1. Qua xác minh điều tra xác định từ khoảng tháng 10 năm 2017 Triệu Văn BC1 thường xuyên phụ giúp quán cơm cuả chị MTT ở phố PTL, thị trấn ĐC và được chị MTT tin tưởng giao cho chiếc xe môtô biển kiểm soát 20D1-010.26 để BC1 chở thức ăn thừa ở quán về nhà chị MTT cho lợn ăn, ngoài ra BC1 còn dùng xe môtô trên của chị MTT đi công việc riêng được chị MTT đồng ý. Theo BC1 khai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/11/2017 BC1 đã sử dụng xe môtô của chị MTT đi tìm bạn nghiện để xin ma túy để sử dụng nhưng do không tìm được ai cho ma túy nên BC1 đã lấy xe môtô đi cầm cố lấy 350.000 đồng để sử dụng, sau đó có ý thức sẽ chuộc lại xe môtô trả cho chị MTT chứ không có mục đích chiếm đoạt. Hành vi trên của Triệu Văn BC1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không xem xét xử lý.

Đối với hành vi mua xe môtô nhãn hiệu SUZUKI VIVA màu xanh, biển kiểm soát 20L3-9836 ngày 22/11/20174 của anh LQ1 và hành vi mua xe môtô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đen bạc, biển kiểm soát 12S1-028.40 của anh LQ2 ngày 27/11/2017. Tại thời điểm mua anh LQ1 và anh LQ2 đều không tài sản là do Triệu Văn BC1, Triệu Văn BC2 trộm cắp được mà có. Vì vậy không có căn cứ xem xét xử lý đối với LQ1 và LQ2.

Đối với hành vi của LC1 và Triệu Văn BC2 mang chiếc xe SUZUKI VIVA màu xanh, biển kiểm soát 20L3-9836 đi bán nhưng do BC2 và LC1 không biết là do BC1 trộm cắp mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Triệu Văn BC1** phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo **Triệu Văn BC2** phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

1.Về hình phạt.

1.1.Áp dụng: Khoản 1 điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo **Triệu Văn BC1 30** *(Ba mươi)* tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2017.

Căn cứ điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo BC1 trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

1.2.Áp dụng: Khoản 1 điều 250; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo **Triệu Văn BC2 09** *(Chín)* tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999; Điều 106 BLTTHS.

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền do các bị cáo phạm tội mà có. Cụ thể: Truy thu của bị cáo BC1 số tiền 2.200.000 đồng và truy thu của bị cáo BC2 số tiền 300.000 đồng.

4.Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Triệu Văn BC1, Triệu Văn BC2 mỗi bị cáo phải chịu **200.000**đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh LQ2; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh LQ1 và chị LQ3. Báo cho bị cáo, người bị hại và đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ./.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Kim Tuấn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND huyện;
- Công an;
- Bị cáo;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ;